

Số: 46/QĐ-VKS

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-VKS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH


Điều 1. Công khai số liệu phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2) cho các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán Viện tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 (t/h);
- Các đ/c Lãnh đạo viện;
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG


Hồ Thị Lan Anh



CÔNG KHAI PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2024 (ĐỢT 2)
(Kèm theo QĐ số: 46/QĐ-VKS ngày 13/3/2024 của Viện trưởng VKSND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Kinh phí không thực hiện tự chủ	Kinh phí Đào tạo bồi dưỡng cán bộ
1	Văn phòng Viện tỉnh	1.494,1	1.259,1	235,0
2	VKSND Thành phố Lạng Sơn	75,5	75,5	
3	VKSND huyện Hữu Lũng	51,5	51,5	
4	VKSND huyện Chi Lăng	51,5	51,5	
5	VKSND huyện Cao Lộc	59,5	59,5	
6	VKSND huyện Lộc Bình	51,5	51,5	
7	VKSND huyện Đình Lập	39,5	39,5	
8	VKSND huyện Văn Quan	39,5	39,5	
9	VKSND huyện Bình Gia	43,5	43,5	
10	VKSND huyện Bắc Sơn	43,5	43,5	
11	VKSND huyện Văn Lãng	51,5	51,5	
12	VKSND huyện Tràng Định	51,5	51,5	